PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2012*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về rút ngắn thời gian thử thách của án treo, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị, quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với người được hưởng án treo; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành án treo.

Điều 3. Nguyên tắc rút ngắn thời gian thử thách của án treo

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm chính sách khoan hồng, nhân đạo xã hội chủ nghĩa.

3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người được hưởng án treo.

4. Khuyến khích người được hưởng án treo tự giác phấn đấu, tích cực học tập, lao động, chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định thi hành án và nghĩa vụ của người được hưởng án treo.

Điều 4. Điều kiện và mức rút ngắn thời gian thử thách của án treo

1. Người được hưởng án treo có thể được Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án

quân sự khu vực quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách của án treo;

b) Có nhiều tiến bộ, được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ của người được hưởng án treo; chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế nơi làm việc; tích cực lao động, học tập và sửa chữa lỗi lầm; thực hiện đầy đủ các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ khác theo quyết định của bản án;

c) Được Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát giáo dục người được hưởng án treo đề nghị rút ngắn thời gian thử thách bằng văn bản.

2. Người được hưởng án treo một năm chỉ được rút ngắn thời gian thử thách một lần từ một tháng đến một năm. Người được hưởng án treo có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần, nhưng phải bảo đảm thực tế chấp hành thời gian thử thách là ba phần tư thời gian thử thách Tòa án đã tuyên.

3. Trường hợp người được hưởng án treo đã được cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo, nhưng không được Tòa án chấp nhận, nếu sau đó có tiến bộ mới thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát giáo dục người được hưởng án treo tiếp tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho họ.

4. Trường hợp người được hưởng án treo lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo và có đủ các điều kiện được hướng dẫn tại khoản 1 Điều này, thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.

Lập công là trường hợp người được hưởng án treo có hành động giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, truy bắt, điều tra tội phạm; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc đã cứu được tài sản của Nhà nước, tập thể, của công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn; có những sáng kiến có giá trị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc có thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, chiến đấu, công tác, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xác nhận.

Mắc bệnh hiểm nghèo là trường hợp mà bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện quân đội cấp quân khu trở lên có kết luận là người được hưởng án treo đang bị bệnh nguy hiểm đến tính mạng, khó có phương thức chữa trị, như: Ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3, suy thận độ 4 trở lên; HIV giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội không có khả năng tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ tử vong cao.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo

1. Khi người được hưởng án treo có đủ điều kiện được hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này, Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ và đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chấp hành án treo cư trú xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo; Thủ trưởng đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ và đề nghị cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người được hưởng án treo làm việc xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo.

2. Cuộc họp xét, đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo của Ủy ban nhân dân cấp xã do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì với thành phần tham gia gồm đại diện lãnh đạo Công an, Mặt trận tổ quốc, Tư pháp cấp xã, người được giao trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Cuộc họp xét, đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo của đơn vị quân đội do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng đơn vị quân đội chủ trì với thành phần tham gia gồm đại diện các tổ chức đoàn thể trong đơn vị quân đội, người được giao trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

3. Hồ sơ đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội gồm có:

a) Bản sao bản án. Đối với trường hợp xét rút ngắn thời gian thử thách từ lần thứ hai trở đi thì bản sao bản án được thay bằng bản sao quyết định thi hành án treo;

b) Văn bản đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (trong đó phải ghi rõ họ, tên, năm sinh, nơi cư trú của người được hưởng án treo; tội danh, thời hạn phạt tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách; số bản án hình sự, số quyết định thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách đã chấp hành, thời gian thử thách còn lại; tóm tắt quá trình phạm tội của người được hưởng án treo, mối quan hệ gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con), nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội về việc chấp hành nghĩa vụ của người được hưởng án treo; đề nghị mức rút ngắn thời gian thử thách);

c) Quyết định khen thưởng hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người được hưởng án treo lập công (nếu người được hưởng án treo đã được khen thưởng hoặc lập công);

d) Kết luận của bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện cấp quân khu trở lên về tình trạng bệnh tật (nếu người được hưởng án treo bị mắc bệnh hiểm nghèo);

đ) Đơn xin rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo (nếu họ có đơn đề nghị);

e) Bản sao quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo (nếu đã được rút ngắn thời gian thử thách của án treo).

4. Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Thi hành án hình sự, văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của cơ quan thi hành án và chuyển hồ sơ, văn bản đề nghị cho Tòa án cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú, Tòa án quân sự khu vực nơi người được hưởng án treo làm việc xem xét, quyết định. Đồng thời sao gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có nội dung sau: Căn cứ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo; họ tên, năm sinh, nơi cư trú của người được hưởng án treo; tội danh, thời hạn phạt tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách; số bản án hình sự, số quyết định thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách đã chấp hành, thời gian thử thách còn lại; tóm tắt quá trình phạm tội của người được hưởng án treo, mối quan hệ gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con), nhận xét của cơ quan thi hành án hình sự về việc chấp hành nghĩa vụ của người được hưởng án treo; đề nghị mức rút ngắn thời gian thử thách.

Điều 6. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách

1. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo, Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người chấp hành án treo cư trú, Chánh án Tòa án quân sự khu vực nơi người chấp hành án treo làm việc phải thành lập Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và phân công Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ, Thẩm phán được phân công phải ấn định ngày mở phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham dự phiên họp. Thời hạn mở phiên họp không vượt quá mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp cần phải bổ sung tài liệu hoặc tài liệu chưa rõ thì Thẩm phán yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự bổ sung hoặc làm rõ thêm. Trong trường hợp này, thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày Tòa án nhận được tài liệu bổ sung hoặc ý kiến bằng văn bản về vấn đề cần làm rõ thêm.

2. Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm ba Thẩm phán hoặc hai Thẩm phán và một Hội thẩm (đối với Tòa án cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực không có đủ ba Thẩm phán), có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp.

3. Hội đồng có thể mở phiên họp tại trụ sở của Tòa án hoặc tại trụ sở của cơ quan thi hành án hình sự đã lập hồ sơ đề nghị.

4. Trình tự, thủ tục xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo tiến hành như sau:

a) Một thành viên của Hội đồng trình bày hồ sơ đề nghị;

b) Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến;

c) Hội đồng thảo luận và quyết định.

5. Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo có quyền:

a) Chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Trường hợp chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo mà thời gian thử thách còn lại không quá một tháng, thì Hội đồng có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại;

b) Chấp nhận một phần đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

c) Không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

6. Hội đồng ra quyết định về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo với các nội dung sau:

a) Ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Tên Tòa án ra quyết định;

c) Thành phần của Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

d) Họ tên, nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo được đề nghị xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

đ) Nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận toàn bộ, chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

e) Quyết định của Tòa án về việc chấp nhận toàn bộ, chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Trường hợp Tòa án quyết định không chấp nhận thì phải nêu rõ lý do.

7. Việc gửi quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Thi hành án hình sự.

8. Quyết định về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Tòa án có thể bị Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thủ

tục phúc thẩm. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là bảy ngày, của Viện kiểm sát cấp trên là mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Việc phúc thẩm quyết định của Tòa án về rút ngắn thời gian thử thách của án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 253 của Bộ luật tố tụng hình sự.

9. Quyết định của Tòa án về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 7. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này các mẫu văn bản sau đây:

1. Đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội.

2. Đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

3. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

4. Quyết định không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2012.

Những văn bản hướng dẫn trước đây của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Thông tư liên tịch này đều bãi bỏ.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Cơ quan thi hành án hình sự các cấp thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Tòa án, Viện kiểm sát các cấp và các cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch, nếu có vướng mắc, cần phản ánh về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN** **THỨ TRƯỞNG**
Thượng tướng Nguyễn Thành Cung	**Trung tướng Lê Quý Vương**
KT. CHÁNH ÁN **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN**	**KT. VIỆN TRƯỞNG** **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Đặng Quang Phương	**Nguyễn Hải Phong**

Mẫu 01

(Ban hành theo TTLT số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012)

(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…../ĐN-.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo

Căn cứ Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 63 của Luật Thi hành án hình sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

Căn cứ bản án hình sự số..... ngày..../.../..... của TAND ..... và Quyết định T.H.A số..... ngày...../...../..... của TAND.....;

.....(1) đề nghị cơ quan thi hành án hình sự.....(2) xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo:

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ tên:.....; Giới tính:.....; Năm sinh:.....;

Họ tên khác:.....

Quê quán:.....

Nơi ĐKTT:.....

Dân tộc:.....; Quốc tịch:.....

Trình độ học vấn:.....; Nghề nghiệp:.....

Tội danh:.....

Thời hạn phạt tù cho hưởng án treo:.....; Thời gian thử thách:.....(3)

Theo Bản án số..... ngày ...../...../..... của TAND.....

Quyết định T.H.A số..... ngày ...../...../..... của TAND.....

Chấp hành án từ ngày:...../...../....., nơi chấp hành .....

Cơ quan được giao giám sát, giáo dục: .....

Thời gian thử thách tính đến ngày...../...../.....: ..... năm .... tháng ..... ngày;

Đã được rút ngắn thời gian thử thách:..... lần = ... năm …. tháng..... ngày;

- Lần 1:..... tháng theo Quyết định số :..... ngày .../.../..... của TAND .....
- Lần 2: ..... tháng theo Quyết định số :..... ngày .../.../..... của TAND .....

Thời gian thử thách còn lại:..... năm ..... tháng..... ngày;

Hình phạt bổ sung (nếu có):.....

Tiền án (nếu có) *(thời gian, tội danh, án phạt, Tòa án xét xử)*: .....

Tiền sự (nếu có) *(thời gian, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt,cơ quan quyết định xử phạt)*:.....

Tình tiết đặc biệt:.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH PHẠM TỘI *(Theo bản án)*

.....
.....

III. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

1. Họ tên bố:.....; Tuổi:.....; Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

2. Họ tên mẹ:.....; Tuổi:.....; Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

3. Họ tên vợ/chồng:.....; Tuổi:.....; Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Nhận xét về việc chấp hành nghĩa vụ của người được hưởng án treo:

.....
.....
.....

2. Mức đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo: ..... (4)

Nơi nhận:
- Cơ quan THAHS
.....;
- Lưu: Hồ sơ T.H.A.

(5).....

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng:

(1) Tên Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tên đơn vị quân đội;

(2) Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người được hưởng án treo làm việc;

(3) Ghi rõ thời hạn phạt tù được hưởng án treo và thời gian thử thách (ghi cả số và chữ, ví dụ: 03 (ba) năm);

(4) Ghi rõ mức đề nghị rút ngắn thời gian thử thách (ghi cả số và chữ, ví dụ: 03 (ba) tháng);

(5) Chủ tịch UBND hoặc Thủ trưởng đơn vị quân đội.

Mẫu 02

(Ban hành theo TTLT số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012)

(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐN-CQTHAHS . ....., *ngày..... tháng..... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Rút ngắn thời gian thử thách của án treo

Căn cứ Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 66 của Luật Thi hành án hình sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày14/8/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

Căn cứ đề nghị số ..... ngày .../.../.... của .....(3) xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

Cơ quan thi hành án hình sự .....(1) đề nghị Tòa án .....(2) xem xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo:

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ tên:.....; Giới tính:.....; Năm sinh:.....;

Họ tên khác:.....

Quê quán:.....

Nơi ĐKTT:.....

Dân tộc:.....; Quốc tịch:.....

Trình độ học vấn:.....; Nghề nghiệp:.....

Tội danh:.....

Thời hạn phạt tù cho hưởng án treo:.....; Thời gian thử thách:.....(4)

Theo Bản án số..... ngày ...../...../..... của TAND.....

Quyết định T.H.A số..... ngày ...../...../..... của TAND.....

Chấp hành án từ ngày:...../...../....., nơi chấp hành .....

Cơ quan được giao giám sát, giáo dục: .....

Thời gian thử thách tính đến ngày...../...../.....: ..... năm..... tháng ..... ngày;

Đã được rút ngắn thời gian thử thách:..... lần = ...năm .... tháng .....ngày;

- Lần 1:..... tháng theo Quyết định số :..... ngày .../.../..... của TAND .....
- Lần 2:..... tháng theo Quyết định số :..... ngày .../.../..... của TAND .....

Thời gian thử thách còn lại:..... năm ..... tháng..... ngày;

Hình phạt bổ sung (nếu có):.....

Tiền án (nếu có) *(thời gian, tội danh, án phạt, Tòa án xét xử)*: .....

Tiền sự (nếu có) *(thời gian, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, cơ quan quyết định xử phạt)*:.....

Tình tiết đặc biệt:.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH PHẠM TỘI *(Theo bản án)*

.....
.....

III. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

1. Họ tên bố:.....; Tuổi:.....; Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

2. Họ tên mẹ:.....; Tuổi:.....; Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

3. Họ tên vợ/chồng:.....; Tuổi:.....; Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Nhận xét về việc chấp hành nghĩa vụ của người được hưởng án treo:

.....
.....
.....

2. Mức đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo: ..... (5)

Nơi nhận: (6)
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

Hướng dẫn sử dụng:

(1) Tên cơ quan thi hành án hình sự;

(2) Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc Tòa án quân sự khu vực nơi người được hưởng án treo làm việc;

(3) Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội có văn bản đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách;

(4) Ghi rõ thời hạn phạt tù được hưởng án treo và thời gian thử thách (ghi cả số và chữ, ví dụ: 03 (ba) năm);

(5) Ghi rõ mức đề nghị rút ngắn thời gian thử thách (ghi cả số và chữ, ví dụ: 03 (ba) tháng);

(6) Tòa án, Viện kiểm sát cùng cấp nơi người chấp hành án cư trú; cơ quan THAHS cấp trên trực tiếp.

Mẫu 03

(Ban hành kèm theo TTLT số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012)

TÒA ÁN ..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-TA(2)

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

QUYẾT ĐỊNH
Rút ngắn thời gian thử thách của án treo

TÒA ÁN .....

Với Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Các thẩm phán:

Ông (Bà) .....

Ông (Bà) ..... (3)

Đại diện Viện kiểm sát ..... *tham gia phiên họp:*

Ông (Bà) ..... Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại.....

Ngày ..... tháng ..... năm ..... (4)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo .....

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo với lý do là ..... (5).

Theo hướng dẫn tại Điều ..... Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thì người bị xử phạt tù được hưởng án treo có đủ điều kiện để rút ngắn thời gian thử thách.

Căn cứ vào Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 66 của Luật Thi hành án hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ..... (6) đề nghị của ..... (7) về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

2. Rút ngắn thời gian thử thách của án treo là .....(8) cho người bị xử phạt tù được hưởng án treo ..... sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Trú tại: .....(9)

Con ông ..... và bà .....

Bị xử phạt ..... (10) tù về tội (các tội) ..... nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là ..... (11)

Tại bản án hình sự ..... (12) số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Tòa án ..... .

3. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: *(13)*
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

TM. HỘI ĐỒNG XÉT RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH CỦA ÁN TREO
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hướng dẫn sử dụng:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định: nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo (ví dụ: Số: 13/2007/QĐ-TA).

(3) Trường hợp Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm có hai Thẩm phán và một Hội thẩm thì ghi Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp, ghi Thẩm phán: Ông (Bà)..., Hội thẩm: Ông (Bà)...

(4) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 05 tháng 9 năm 2007 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo).

(5) Ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

(6) Ghi "Chấp nhận" nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức; ghi "Chấp nhận một phần" nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức.

(7) Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

(8) Ghi thời gian thử thách được giảm (ghi cả số và chữ, ví dụ: "03 (ba) tháng").

(9) Ghi nơi cư trú (nơi thường trú và nơi tạm trú).

(10) Ghi thời hạn hình phạt tù được hưởng án treo theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: "02 (hai) năm").

(11) Ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: "02 (hai) năm").

(12) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm"; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(13) Cá nhân và các cơ quan quy định tại khoản 3 Điều 66 của Luật Thi hành án hình sự.

Mẫu 04

(Ban hành theo TTLT số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012)

TÒA ÁN ..... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../...../QĐ-TA(2)	....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách của án treo

TÒA ÁN .....

Với Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Các thẩm phán:

Ông (Bà) .....

Ông (Bà) .....(3)

Đại diện Viện kiểm sát ..... *tham gia phiên họp:*

Ông (Bà) ..... Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại.....

Ngày ..... tháng ..... năm ..... (4)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo .....

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo với lý do là..... ..... (5).

Theo hướng dẫn tại Điều ..... Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thì người bị xử phạt tù được hưởng án treo không đủ điều kiện để rút ngắn thời gian thử thách.

Căn cứ vào Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 268 và Điều 269 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 66 Luật thi hành án hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của .....(7). về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo..... sinh ngày..... tháng..... năm .....

Trú tại: .....(7)

Con ông ..... và bà .....

Bị xử phạt ..... (8) tù về tội (các tội) ..... nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là ..... (9)

Tại bản án hình sự ..... (10) số .....ngày ..... tháng ..... năm ..... của Tòa án .....

2. Lý do không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách: .....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: *(11)*
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

TM. HỘI ĐỒNG XÉT RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH CỦA ÁN TREO
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hướng dẫn sử dụng:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định: nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo (ví dụ: Số: 13/2007/QĐ-TA).

(3) Trường hợp Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm có hai Thẩm phán và một Hội thẩm thì ghi Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp, ghi Thẩm phán: Ông (Bà)..., Hội thẩm: Ông (Bà)...

(4) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 05 tháng 9 năm 2007 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo).

(5) Ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

(6) Ghi nơi cư trú (nơi thường trú và nơi tạm trú).

(7) Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

(8) Ghi thời hạn hình phạt tù được hưởng án treo theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: "02 (hai) năm").

(9) Ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: "02 (hai) năm").

(10) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm"; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(11) Cá nhân và các cơ quan quy định tại khoản 3 Điều 66 của Luật thi hành án hình sự.